

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao quyền tự chủ tài chính cho 37 đơn vị sự nghiệp công lập trực
thuộc giai đoạn 2026-2030**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh;

Căn cứ công văn số 5162/STC-TCHCSN ngày 08/8/2025 của Sở Tài chính về tham gia ý kiến đối với phương tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 của 37 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ tài chính cho 37 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3): 01 đơn vị tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên;
- Đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4): 36 đơn vị.

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin hồ sơ phương án của đơn vị.

Điều 2. Phân loại, mức tự bảo đảm chi thường xuyên và kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định 2026 của các đơn vị.

(Chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 3. Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp và kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định nêu trên; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu :VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Ngọc Sơn

**GIAO QUYỀN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ
NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SGDĐT-KHTC ngày /8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Tên đơn vị	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên (%)	Phân loại tự chủ tài chính	Kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định
	Tổng cộng			542.724.912
I	Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên			8.326.540
1	Trung tâm HN&GDTX tỉnh	19,4%	Nhóm 3	8.326.540
II	Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên			534.398.372
1	Trường THPT Bạch Đằng	7,6%	Nhóm 4	17.757.555
2	Trường THPT Bãi Cháy	7,8%	Nhóm 4	20.506.151
3	Trường THPT Cẩm Phả	8,0%	Nhóm 4	22.171.985
4	Trường THPT Cửa Ông	7,3%	Nhóm 4	9.482.415
5	Trường THPT Đông Thành	6,9%	Nhóm 4	13.209.520
6	Trường THPT Đông Triều	7,4%	Nhóm 4	17.611.255
7	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	7,2%	Nhóm 4	13.061.227
8	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	7,3%	Nhóm 4	16.762.750
9	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	7,1%	Nhóm 4	11.782.623
10	Trường THPT Hoành Bồ	8,4%	Nhóm 4	14.520.093
11	Trường THPT Hòn Gai	7,7%	Nhóm 4	27.000.026
12	Trường THPT Lê Chân	8,0%	Nhóm 4	12.813.537
13	Trường THPT Lê Hồng Phong	7,3%	Nhóm 4	9.561.886
14	Trường THPT Lê Quý Đôn	6,6%	Nhóm 4	12.922.147
15	Trường THPT Lý Thường Kiệt	3,2%	Nhóm 4	9.020.225
16	Trường THPT Minh Hà	8,2%	Nhóm 4	16.125.978
17	Trường THPT Mông Dương	7,7%	Nhóm 4	8.991.217
18	Trường THPT Ngô Quyền	7,9%	Nhóm 4	14.051.520
19	Trường PT DTNT tỉnh	2,9%	Nhóm 4	14.746.106
20	Trường THPT Chuyên Hạ Long	3,8%	Nhóm 4	36.267.965
21	Trường THPT Trần Phú	7,8%	Nhóm 4	19.846.603
22	Trường THPT Uông Bí	8,1%	Nhóm 4	20.504.125
23	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	7,4%	Nhóm 4	11.437.874
24	Trường THPT Đầm Hà	1,3%	Nhóm 4	14.645.659
25	Trường THCS&THPT Đường Hoa Cương	2,6%	Nhóm 4	10.333.746
26	Trường THCS-THPT Hải Đông	1,3%	Nhóm 4	11.080.483
27	Trường THPT Quảng Hà	3,5%	Nhóm 4	14.298.432
28	Trường THPT Tiên Yên	2,9%	Nhóm 4	17.510.041
29	Trường PT DTNT THCS&THPT Tiên Yên	1,3%	Nhóm 4	12.735.614
30	Trường THPT Ba Chẽ	1,2%	Nhóm 4	10.834.411

31	Trường THPT Bình Liêu	1,1%	Nhóm 4	11.137.039
32	Trường THPT Cô Tô	1,5%	Nhóm 4	8.621.124
33	Trường THCS&THPT Hoành Mô	0,9%	Nhóm 4	12.941.379
34	Trường THCS-THPT Quan Lạn	1,7%	Nhóm 4	11.039.766
35	Trường THCS-THPT Quảng La	1,0%	Nhóm 4	10.252.191
36	Trường THPT Hải Đảo	3,1%	Nhóm 4	18.813.704

